

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LAI CHÂU  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS- ST

Ngày: 20/5/2022

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nga

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Quốc Huy

2. Bà Lý Thị Ngọc Mai

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu

***Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa:*** Bà Đồng Thị Xuân- Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-DS ngày 21/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-DS ngày 18/01/2022, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2022/QĐST-DS ngày 14/02/2022, Thông báo về việc mở lại phiên tòa dân sự sơ thẩm số 04/TB-TA ngày 14/3/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-DS ngày 29/3/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-DS ngày 26/4/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Thu Th, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Khu 5B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu;

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Văn bản ủy quyền ngày 19/8/2021).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1973; HKTT: Tổ dân phố số 01, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 19/8/2021) và là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn

– Luật sư ông Nguyễn Chí Đ – Công ty Luật TNHH Trường Tồn; Địa chỉ: Số 691, đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Tổ 9, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.  
(Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Khánh Lĩnh, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 7, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***\* Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền và là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Nguyễn Chí Đ trình bày:***

Ngày 10/01/2020 bà Nguyễn Thị A có vay của chị Ngô Thị Thu Th số tiền là 420.000.000 đồng. Khi vay tiền bà Nguyễn Thị A có viết giấy vay tiền và để lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 752992 do UBND thành phố Lai Châu cấp ngày 26/9/2017 đối với thửa đất số 53, tờ bản đồ số 33, địa chỉ: tổ 8 phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu mang tên bà Nguyễn Thị A, ông Trần Khánh Lĩnh. Bà A cam kết trong thời hạn hai tháng trả hết số tiền nợ cho chị Ngô Thị Thu Th, nếu không trả được nợ thì bà A đồng ý cho chị Th bán mảnh đất trên. Sau hai tháng kể từ ngày chị Th cho bà A vay tiền, chị Th đã nhiều lần yêu cầu bà A trả tiền vay nhưng bà A không trả, chị Th tìm được người mua đất thì vợ chồng bà A không đồng ý bán và đưa ra nhiều lý do để không thực hiện nghĩa vụ đã cam kết. Sau khi viết giấy vay tiền và nhận đủ tiền vay bà Nguyễn Thị A cùng chị Ngô Thị Thu Th đã ra Văn phòng Công chứng Dương Quốc Đại để lập và ký hợp đồng vay tiền ngày 10/01/2020 với nội dung thỏa thuận: chị Ngô Thị Thu Th có cho bên vay là bà Nguyễn Thị A vay số tiền 420.000.000 đồng; Thời hạn vay là 60 ngày, kể từ ngày 10/01/2020; Lãi suất vay 12%/năm.

Do bà A cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Vì vậy, chị Th đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị A phải trả cho chị Ngô Thị Thu Th số tiền nợ gốc là 420.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/01/2020 đến ngày 05/7/2021 với mức lãi suất là 12%/năm tương đương 1%/tháng. Cụ thể: 420.000.000 đồng x 1%/tháng x 18,5 tháng = 77.500.000 đồng. Tổng số tiền chị Ngô Thị Thu Th yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị A phải trả là 497.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền và là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bà Nguyễn Thị A phải trả cho chị Ngô Thị Thu Th số tiền nợ gốc là 420.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/01/2020 đến ngày xét xử 13/5/2022 (tổng là 28 tháng 03 ngày). Cụ thể:  $420.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 28 \text{ tháng} 03 \text{ ngày} = 118.020.000 \text{ đồng}$ . Tổng số tiền chị Ngô Thị Thu Th yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị A phải trả là 538.020.000 đồng.

***\* Theo đơn trình bày, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:***

Bà không vay tiền của chị Ngô Thị Thu Th số tiền 420.000.000 đồng. Tháng 12/2017 bà có nợ chị Trần Thị N tại tổ 7, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu là hàng xóm 12.000.000 đồng tiền sơn nhà và bà có vay thêm số tiền 10.000.000 đồng, sau đó 03 tháng bà đã trả được 7.000.000 đồng cho chị N. Sau nhiều lần chị N đòi nhưng bà khó khăn chưa có tiền để trả, chị N có nói đây không phải tiền của chị N mà là của chị gái chị N ở Than Uyên là chị Thúy, chị N có đưa chị Thúy lên và gọi bà sang nhà chị N để chuyển số nợ của bà sang cho chị Thúy (15.000.000 đồng). Chị Thúy đòi nhiều lần bà không có tiền trả và bà có nói hứa bán đất rồi trả nên chị Thúy dẫn vợ chồng chị Th lên xem đất nhưng vợ chồng chị Th trả giá thấp nên bà không bán, lúc này chị Thúy bảo chuyển số nợ của bà sang cho chị Th. Chị Th nói phải có sổ đỏ thì mới đăng bán đất được, nên tháng 7/2019 chị Th đưa cho bà số tiền 125.000.000 đồng để trả cho nhà Tuấn Tuyền rồi lấy sổ đỏ về, từ đó chị Th cầm sổ đỏ của bà. Do không trả được tiền cho chị Th nên đến ngày 10/01/2020 bà và chị Th có viết giấy vay tiền với nhau, sau đó đã cùng chị Th ra Văn phòng công chứng Dương Quốc Đại ký hợp đồng vay số tiền 420.000.000 đồng với lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 60 ngày kể từ ngày 10/01/2020. Khi bà vay tiền của nhà Tuấn Tuyền, nhà chị N và vay tiền của chị Th, kể cả hợp đồng vay tiền 420.000.000 đồng với chị Th, chồng bà ông Trần Khánh Linh cũng không biết và bà cũng không sử dụng tiền vào mục đích chung của gia đình. Ông Linh không liên quan gì đến việc vay tiền của bà.

Nay chị Th yêu cầu bà phải có nghĩa vụ trả cho chị Ngô Thị Thu Th số tiền nợ gốc là 420.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/01/2020 đến ngày xét xử 13/5/2022 (tổng là 28 tháng 03 ngày). Cụ thể:  $420.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 28 \text{ tháng} 03 \text{ ngày} = 118.020.000 \text{ đồng}$ . Tổng số tiền chị Ngô Thị Thu Th yêu cầu Tòa án buộc bà phải có nghĩa vụ trả là 538.020.000 đồng là bà không đồng ý. Vì thực tế bà chỉ nhận số tiền của chị Th là 125.000.000 đồng và số tiền nợ lại của chị Thúy chuyển sang là 15.000.000 đồng. Bà chỉ nhất trí trả số tiền 140.000.000 đồng và tính lãi suất 12%/năm với số nợ trên tính từ thời điểm vay: số tiền 15.000.000 đồng từ tháng 4/2018 đến nay, số tiền 125.000.000 đồng từ tháng 7/2019 đến nay. Vì bà chỉ vay số tiền 140.000.000 đồng của chị Th, số tiền còn lại là chị Th tính tiền lãi vay theo lãi suất cao.

\* Kết quả xác minh tại gia đình chị Đỗ Thị Tuyền ở tổ 6 phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, chị Tuyền thông tin lại rằng: Bà Nguyễn Thị A không vay tiền của gia đình chị, còn việc bà A khai tại Tòa án như thế nào chị không biết và không liên quan gì. Tuy nhiên chị Tuyền không nhất trí ký vào biên bản ghi nhận sự việc.

\* Kết quả xác minh tại gia đình chị Trần Thị N ở tổ 7 phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, chị N thông tin lại rằng: Vài năm trước từ năm 2016, 2017 bà A có nợ chị tiền sơn nhà và có vay tiền của chị, nhưng bà A đã trả xong vài năm cách đây, hiện tại không liên quan gì. Tuy nhiên chị N không nhất trí ký vào biên bản ghi nhận sự việc.

\* Ngày 14/02/2022 Tòa án ra Quyết định tạm ngừng phiên tòa để xác minh thu thập chứng cứ, lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Khánh Linh trình bày: Việc bà A (vợ ông) với chị Th có ký hợp đồng vay tiền với nhau như thế nào ông hoàn toàn không biết và bà A cũng không nói cho ông biết, bà A vay tiền sử dụng vào mục đích gì ông cũng không biết, bà A vay tiền không sử dụng vào mục đích chung của gia đình ông. Bà A vay tiền của chị Th thì bà A phải có nghĩa vụ trả cho chị Th. Còn tôi không vay tiền của chị Th nên tôi không có trách nhiệm phải trả cho chị Th. Còn bà A có khai khi vay tiền của chị Th thì bà A có đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông bà cho chị Th giữ và hiện nay chị Th vẫn đang giữ. Ông đề nghị chị Th trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông.

***\* Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:***

Đối với việc bà Nguyễn Thị A cho rằng bà A chỉ nhận số tiền của chị Th là 125.000.000 đồng và số tiền nợ lại của chị Thúy chuyển sang là 15.000.000 đồng và bà chỉ nhất trí trả số tiền 140.000.000 đồng và tính lãi suất 12%/năm với số nợ trên tính từ thời điểm vay số tiền 15.000.000 đồng từ tháng 4/2018 đến nay, số tiền 125.000.000 đồng từ tháng 7/2019 đến nay. Việc bà A cho rằng bà chỉ vay số tiền 140.000.000 đồng của chị Th, số tiền còn lại là chị Th tính tiền lãi vay theo lãi suất cao. Tuy nhiên bà A không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của bà A. Do đó căn cứ vào Hợp đồng vay tiền được công chứng tại Văn Phòng công chứng Dương Quốc Đại, số công chứng 11, quyền số 01/2020/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/01/2020, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Ngô Thị Thu Th. Buộc bà Nguyễn Thị A phải có nghĩa vụ trả cho chị Ngô Thị Thu Th số tiền là 538.020.000 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 420.000.000 đồng và tiền lãi 118.020.000 đồng.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của

pháp luật về nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán được phân công. Tiến hành thụ lý vụ án đúng trình tự, thủ tục và gửi thông báo thụ lý vụ án đúng thời hạn quy định; xác định đúng tư cách tố tụng của nguyên đơn, bị đơn; thu thập chứng cứ khách quan, công khai; ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo. Hội đồng xét xử đã xét xử vụ án đúng nguyên tắc, thành phần. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán xác định thiếu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tại phiên tòa ngày 14/02/2022, Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa để đưa ông Trần Khánh Lĩnh tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lấy lời khai của ông Lĩnh là đảm bảo đúng quy định.

Về nội dung:

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 và Điều 483 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, 119, 164, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Thu Th.

+ Buộc bà Nguyễn Thị A có nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc là 420.000.000 đồng.

+ Buộc bà Nguyễn Thị A có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/01/2020 đến ngày 13/5/2022 theo thỏa thuận là 12%/năm, tương đương 28 tháng 03 ngày = 118.020.000 đồng.

Như vậy, bà Nguyễn Thị A có nghĩa vụ trả 420.000.000 đồng tiền nợ gốc và 118.020.000 đồng tiền lãi suất, tổng số tiền 538.020.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Khánh Lĩnh.

Buộc chị Ngô Thị Thu Th có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 752992 do UBND thành phố Lai Châu cấp ngày 26/9/2017 cho chủ sở hữu là ông Trần Khánh Lĩnh và bà Nguyễn Thị A.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Tòa án ghi nhận và giải thích về quyền yêu cầu thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn chị Ngô Thị Thu Th và bị đơn bà Nguyễn Thị A có địa chỉ Tổ 7, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Khánh Lĩnh có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Khánh Lĩnh.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thu Th về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị A trả cho chị Th tiền nợ gốc là 420.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/01/2020 đến ngày xét xử 13/5/2022 (tổng là 28 tháng 03 ngày). Cụ thể:  $420.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 28 \text{ tháng } 03 \text{ ngày} = 118.020.000 \text{ đồng}$ . Tổng số tiền chị Ngô Thị Thu Th yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị A phải trả là 538.020.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Xét hợp đồng vay tài sản giữa các bên:

Hợp đồng vay tiền ngày 10/01/2020 giữa chị Ngô Thị Thu Th với bà Nguyễn Thị A. Các bên thỏa thuận: Bên cho vay bà Ngô Thị Thu Th có cho bên vay là bà Nguyễn Thị A vay số tiền 420.000.000 đồng; Thời hạn vay là 60 ngày, kể từ ngày 10/01/2020; Lãi suất vay 12%/năm. Hết thời hạn 60 ngày kể từ ngày 10/01/2020, bà A không thực hiện nghĩa vụ theo như hợp đồng đã thỏa thuận. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao kết thỏa thuận hợp đồng được thực hiện bằng văn bản (Hợp đồng vay tiền được công chứng tại Văn Phòng công chứng Dương Quốc Đại, số công chứng 11, quyển sổ 01/2020/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/01/2020), có công chứng viên; các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm; chữ ký và dấu điểm chỉ đều do các bên hoàn toàn tự nguyện ký và điểm chỉ vào hợp đồng. Bà A cũng thừa nhận ngày 10/01/2020 bà có viết giấy vay tiền của chị Th, sau đó đã cùng chị Th ra Văn phòng công chứng Dương Quốc Đại để làm hợp đồng vay tiền vào ngày 10/01/2020. Do đó, về hình thức, nội dung thực hiện giao kết hợp đồng là đảm bảo theo quy định tại Điều 117, 119 Bộ luật dân sự. Vì vậy, khẳng định bà A có vay tiền của chị Ngô Thị Thu Th số tiền 420.000.000 đồng.

[3.2] Về lãi suất: Hợp đồng vay tiền ngày 10/01/2020 các bên thỏa thuận lãi suất 12%/năm và chị Th yêu cầu bà A trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất là 12%/năm tương đương 1%/tháng kể từ ngày 10/01/2020 đến ngày xét xử ngày 13/5/2022 (là 28 tháng 03 ngày). Cụ thể:  $420.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 28 \text{ tháng } 03 \text{ ngày} = 118.020.000 \text{ đồng}$ . Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Ngô Thị Thu Th yêu

cầu tính lãi suất 12%/năm là có căn cứ theo hợp đồng đã thỏa thuận giữa các bên và phù hợp với quy định của pháp luật về lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nên cần chấp nhận.

Như vậy, bà Nguyễn Thị A phải có nghĩa vụ trả cho chị Ngô Thị Thu Th số tiền là 538.020.000 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 420.000.000 đồng và tiền lãi suất là 118.020.000 đồng.

[3.3] Đối với việc bà Nguyễn Thị A cho rằng thực tế bà chỉ vay số tiền 140.000.000 đồng, số tiền còn lại chị Th tính tiền lãi vay theo lãi suất cao. Tuy nhiên bà A không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh, nên không có cơ sở để xem xét.

[3.4] Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Khánh Linh về việc đề nghị nguyên đơn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Linh, bà A. Xét thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 752992 do UBND thành phố Lai Châu cấp ngày 26/9/2017 đối với thửa đất số 53, tờ bản đồ số 33, địa chỉ: tổ 8 phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu mang tên bà Nguyễn Thị A, ông Trần Khánh Linh. Như vậy xác định ông Trần Khánh Linh là đồng chủ sở hữu của thửa đất trên. Việc ông Linh yêu cầu Tòa án buộc chị Th trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là có căn cứ theo quy định tại Điều 164 Bộ luật dân sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Khánh Linh.

[3.5] Đối với việc bà Nguyễn Thị A vay tiền của chị Ngô Thị Thu Th, ông Trần Khánh Linh (chồng bà A) không biết và bà A không sử dụng vào mục đích chung của gia đình. Xét lời khai của ông Linh phù hợp với lời khai của bà A. Do đó, bà A phải có nghĩa vụ đối với chị Th.

[4] Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị A phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Hoàn trả lại cho chị Ngô Thị Thu Th số tiền 11.950.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0000761 ngày 19/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích pháp cho nguyên đơn đơn.

[6] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 271, 273, 483 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 117, 119, 164, 357, 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

### **Tuyên Xử:**

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Thu Th đối với bà Nguyễn Thị A về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Nguyễn Thị A phải có nghĩa vụ trả cho chị Ngô Thị Thu Th số tiền là 538.020.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm ba mươi A triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*). Trong đó, số tiền nợ gốc là 420.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi triệu đồng*) và tiền lãi suất là 118.020.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười A triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*).

[2] Chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Khánh Lĩnh.

Buộc chị Ngô Thị Thu Th phải có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 752992 do UBND thành phố Lai Châu cấp ngày 26/9/2017 cho chủ sở hữu là ông Trần Khánh Lĩnh và bà Nguyễn Thị A.

[3] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 25.520.800 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu năm trăm hai mươi nghìn A trăm đồng*).

Bà Ngô Thị Thu Th được hoàn lại số tiền số tiền 11.950.000 đồng (*Mười một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0000761 ngày 19/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chưa trả số tiền này cho nguyên đơn thì còn phải chịu lãi theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước đối với số tiền vay 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng) chưa thanh toán tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*



*Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

*Nơi nhận:*

- Tòa án tỉnh;
- VKS thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Các đương sự;
- Người TGT.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Nga**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Nga**